TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:46/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 922/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn L; nơi cư trú: Thôn Đồng Mới, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Thanh Ng; nơi cư trú: TIMOTEIVEIEN 3, 3118 TØNSBERG, Na Uy; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các bản tự khai, nguyên đơn là anh Vũ Văn Lồi trình bày:

Anh và chị Đinh Thị Thanh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 01 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ở Việt Nam một thời gian sau đó chị Ng quay trở lại Na Uy sinh sống và làm thủ tục bảo lãnh cho anh sang Na Uy để vợ chồng đoàn tụ, nhưng do điều kiện kinh tế không đảm bảo nên cơ quan có thẩm quyền của Na Uy từ chối. Từ đó giữa anh và chị Ng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh không thể sang được Na Uy còn chị Ng thì không muốn về Việt Nam sinh sống, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống. Xét khả năng đoàn tụ giữa anh và chị Ng là không thể. Đến thời điểm hiện tại anh xác định mục đích hôn nhân giữa anh và chị N không đạt, tình cảm không còn vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị Thanh Ng.

Về nuôi con và chia tài sản: Anh chị không có con chung và tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị Đinh Thị Thanh Ng trình bày: Thống nhất với anh Vũ Văn L về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung, về lý do xin ly hôn. Chị cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn L.

Do chị Đinh Thị Thanh Ng đang ở nước ngoài và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, anh Vũ Văn L có mặt giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai. Chị Đinh Thị Thanh Ng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa xét thấy:

[1] Anh Vũ Văn L và chị Đinh Thị Thanh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 01 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Đinh Thị Thanh Ng hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Đinh Thị Thanh Ng hiện đang sinh sống ở nước ngoài, chị có đơn xin ly hôn gửi về Việt Nam, tài liệu của chị đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Na Uy chứng nhận. Trong đơn xin ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Vũ Văn L nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Thanh Ng .

[3] Về hôn nhân: Mặc dù anh Vũ Văn L và chị Đinh Thị Thanh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện nhưng từ sau khi kết hôn anh chị không có cuộc sống chung, do chị Định Thị Thanh Ng không đủ điều kiện bảo lãnh cho anh Vũ Văn L sang Na Uy đoàn tụ vợ chồng và chị Đinh Thị Thanh Ng không muốn trở về Việt Nam chung sống cùng anh Vũ Văn L. Như vậy, hôn nhân của anh chị kéo dài hơn mười năm nhưng vợ chồng không có thời gian gần gũi, yêu thương, chăm sóc, chia sẻ chia sẻ vui buồn khó khăn cùng nhau. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn của anh Lồi và chị Ng là chính đáng.

[4] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Lồi, chị Ng đã thực sự không còn yêu thương nhau, vợ chồng mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau cả về kinh tế và tình cảm. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều

51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Vũ Văn L.

[5] Về nuôi con và chia tài sản: Anh Vũ Văn L và chị Đinh Thị Thanh Ng, không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Vũ Văn L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Vũ Văn L và chị Đinh Thị Thanh Ng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn L được ly hôn với chị Đinh Thị Thanh Ng.

2.Về nuôi con và chia tài sản: Anh Vũ Văn L và chị Đinh Thị Thanh Ng không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.Về án phí: Anh Vũ Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010682 ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Văn L đã nộp đủ.

4.Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Vũ Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đinh Thị Thanh Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên **Trần Đăng Khoa** **Trần Thu Hương**